

**ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VÀ CÁC BÀI TOÁN LỚN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
NĂM 2027 (GIAI ĐOẠN 2027-2029)**

Trong giai đoạn 2021-2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã đặt hàng triển khai nghiên cứu 122 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) trên 03 nhóm nghiên cứu chính: (i) Phục vụ hoạt động của NHNN; (ii) Phục vụ hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD); và (iii) các nhóm nghiên cứu hỗ trợ khác (chi tiết xem Bảng 1 và Bảng 2).

Hoạt động nghiên cứu trong thời gian qua đã luôn chủ động bám sát các xu hướng mới về tài chính, tiền tệ trên thế giới và thực tiễn hoạt động tiền tệ - ngân hàng trong nước, đáp ứng cơ bản yêu cầu cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác quản lý, điều hành của NHNN, nâng cao hiệu quả hoạt động của các TCTD và phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu của các trường đại học trong Ngành.

**Bảng 1. Tổng hợp số lượng nhiệm vụ KH&CN
(giai đoạn 2021-2026)**

Năm	Tổng số nhiệm vụ được giao	Số nhiệm vụ đã nghiệm thu	Số lượng nhiệm vụ đang triển khai thực hiện	Số lượng nhiệm vụ không thực hiện	Số lượng nhiệm vụ chậm tiến độ
2021	14	14	0	0	0
2022	36	33	0	3	0
2023	18	18	0	0	0
2024	17	8	8	1	0
2025	25	6	17	2	0
2026	19	0	19	0	0
Tổng	129	73	50	7	0

Nguồn: NHNN

**Bảng 2. Thống kê nhóm các chủ đề nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN
(giai đoạn 2021 – 2026)**

STT	Nhóm nghiên cứu	Chủ đề nghiên cứu
1	Phục vụ công tác quản lý, điều hành của NHNN (65 nhiệm vụ)	- Điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa, tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối: 18 nhiệm vụ - Pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng: 04 nhiệm vụ - Hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng, PCRT/TTKB: 09 nhiệm vụ - Hoạt động thanh toán, công nghệ thông tin: 14 nhiệm vụ - Hoạt động kiểm toán: 2 nhiệm vụ - Hoạt động hợp tác quốc tế: 2 nhiệm vụ - Hoạt động đào tạo, quản lý nhân sự: 6 nhiệm vụ - Hoạt động truyền thông: 01 nhiệm vụ - Hoạt động khác: 09 nhiệm vụ
2	Phục vụ hoạt động của các TCTD (44 nhiệm vụ)	- Hoạt động quản trị ngân hàng: 18 nhiệm vụ - Hoạt động kinh doanh, hoạt động ngân hàng số và công nghệ thông tin: 20 nhiệm vụ - QTDND và các TCTD khác: 06 nhiệm vụ
3	Khác (13 nhiệm vụ)	Chứng khoán, bất động sản, SMEs...

Nguồn: NHNN

(Chi tiết theo Danh mục nhiệm vụ KH&CN đính kèm)

Để tiếp tục phát huy đóng góp tích cực của các nhiệm vụ KH&CN vào hoạt động của ngành Ngân hàng, và thực hiện có hiệu quả các chủ trương của

Đảng, Chính phủ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST), NHNN xây dựng định hướng nhiệm vụ và các bài toán lớn về KH&CN năm 2027 (giai đoạn 2027-2029) như sau:

I. Căn cứ xây dựng

1. Các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch lớn đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ ban hành

Trong giai đoạn sắp tới, ngành Ngân hàng vẫn cần tiếp tục quán triệt và triển khai tích cực hiệu quả các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch lớn của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, trong đó có các nhóm vấn đề chính sau:

(i) Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/2/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

(ii) Cách mạng công nghiệp 4.0, khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

+ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của BCĐTW về phát triển KH, CN, ĐMST và CDS về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”;

+ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 2/6/2025 của BCĐTW về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết 57;

+ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của BCĐTW về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

- Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược dữ liệu Quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

- Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 1/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số.

- Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 – 2030;

- Quyết định số 2626/QĐ-TTg ngày 1/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số.

(iii) Phát triển bền vững, xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị;

- Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

- Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam;

- Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, hiện nay, thực hiện Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 2 con số trong giai đoạn tới, Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương đang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án “Các giải pháp chiến lược thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “2 con số” trong kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam gắn với tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW” tiến tới trình Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ban hành Nghị quyết về các giải pháp chiến lược thúc đẩy tăng trưởng “2 con số” gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

(iv) Phát triển lĩnh vực tài chính – ngân hàng và các vấn đề liên quan khác

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện sau đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền giai đoạn 2018 – 2022;

- Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định 194/QĐ-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

2. Các chiến lược, kế hoạch của ngành Ngân hàng nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch lớn của Đảng, Chính phủ ban hành

Nhằm quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc Hội và triển khai các văn bản của Chính phủ, ngành Ngân hàng đã xác định các hành động/nhiệm vụ cụ thể thông qua hệ thống các chương trình, chiến lược, kế hoạch theo các nhóm vấn đề như sau:

(i) Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân

- Quyết định số 319/QĐ-NHNN ngày 14/3/2023 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/2/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Quyết định số 2932/QĐ-NHNN ngày 6/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 319/QĐ-NHNN;

- Quyết định số 2415/QĐ-NHNN ngày 25/6/2025 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Quyết định số 2416/QĐ-NHNN ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

(ii) Cách mạng công nghiệp 4.0, khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Quyết định số 1238/QĐ-NHNN ngày 08/7/2020 ban hành kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0;

- Quyết định số 1887/QĐ-NHNN ngày 03/11/2022 ban hành Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 234/QĐ-NHNN ngày 19/02/2024 ban hành Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định 1345/QĐ-NHNN ngày 4/8/2020 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Quyết định 2223/QĐ-NHNN ngày 30/5/2025 ban hành Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71/NQ-CP;

- Quyết định 1938/QĐ-NHNN ngày 28/4/2025 ban hành Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của BCĐTW phát triển KH, CN, ĐMST và CDS về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Quyết định 2222/QĐ-NHNN ngày 30/5/2025 ban hành chương trình bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động NHNN;

- Quyết định số 2589/QĐ-NHNN ngày 30/6/2025 của NHNN về Kế hoạch hành động của Ngân hàng nhà nước triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 2862/QĐ-NHNN ngày 22/7/2025 của NHNN ban hành Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

- Quyết định 3109/QĐ-NHNN ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Nghị quyết 214/NQ-CP năm 2025 về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Quyết định số 3579/QĐ-NHNN ngày 3/11/2025 phê duyệt “Chiến lược chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2030”;

- Quyết định số 3580/QĐ-NHNN ngày 3/11/2025 phê duyệt “Chiến lược dữ liệu ngành Ngân hàng đến năm 2030”.

- Kế hoạch số 15/KH-NHNN ngày 14/11/2025 của Thống đốc triển khai Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 – 2030;

(iii) Phát triển bền vững, xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Quyết định số 1408/QĐ-NHNN ngày 26/7/2023 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp

quốc về biến đổi khí hậu; Quyết định 2931/QĐ-NHNN ngày 6/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1408/QĐ-NHNN.

Ngoài ra, hiện nay, NHNN đang dự thảo Chương trình hành động chi tiết để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số của đất nước giai đoạn 2026-2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045.

(iv) Phát triển lĩnh vực tài chính – ngân hàng và các vấn đề liên quan khác

- Quyết định số 34/QĐ-NHNN ngày 07/01/2019 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1309/QĐ-NHNN ngày 24/7/2020 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia;

- Quyết định số 1813/QĐ-NHNN ngày 25/9/2023 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định 2853 ngày 21/7/2025 ban hành Kế hoạch của NHNN triển khai Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 15/5/2024 về việc ban hành kế hoạch thực hiện sau đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền giai đoạn 2018 – 2022;

- Quyết định số 2971/QĐ-NHNN ngày 11/8/2025 ban hành Kế hoạch của NHNN triển khai Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025, của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Quyết định số 112/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/6/2025 phê duyệt định hướng tham gia các hiệp định thương mại tự do đến năm 2030, tầm nhìn 2035;

- Quyết định 2882/QĐ-NHNN ngày 28/7/2025 ban hành Chương trình hành động của NHNN thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 140/NQ-CP;

- Kế hoạch số 13/KH-NHNN ngày 7/10/2025 triển khai Nghị quyết số 147/NQCP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. Định hướng nhiệm vụ KH&CN

1. Nguyên tắc xây dựng và tổ chức thực hiện

Định hướng nhiệm vụ KH&CN và bài toán lớn của NHNN được xây dựng trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của NHNN, nhằm mục đích hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ đặt ra cho ngành Ngân hàng tại các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch của Đảng, Chính phủ, NHNN.

Trên cơ sở định hướng nhiệm vụ KH&CN và bài toán lớn của NHNN, các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành: (i) chủ động phát hiện, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cũng như cụ thể hóa các bài toán để các tổ chức cá nhân có đủ năng lực tham gia giải quyết (theo mẫu Phiếu đặt hàng đính kèm); hoặc (ii) chủ động phát hiện, đề xuất để được tài trợ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phù hợp với năng lực, khả năng.

2. Nội dung

Để các nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ đặt ra cho ngành Ngân hàng tại các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch đã nêu tại mục I, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định tại mục I.2, trên cơ sở kết quả triển khai các nhiệm vụ KH&CN của NHNN giai đoạn 2021 – 2026, các nhiệm vụ KH&CN năm 2027 (giai đoạn 2027-2029) được định hướng:

2.1. Tập trung rà soát, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn làm nền tảng để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Ngân hàng trong việc:

(i) Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, triển khai các chiến lược, kế hoạch của Ngành; các dự thảo Luật và văn bản dưới Luật mà NHNN được giao trong giai đoạn 2027-2029.

(ii) Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp để thực thi hiệu quả các nhiệm vụ quan trọng của Ngành triển khai các Nghị quyết của Đảng và các chiến lược của Chính phủ, NHNN, trong đó có:

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày

30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- “Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, “Chiến lược tài chính toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050”, “Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030”, Chiến lược thúc đẩy tăng trưởng “2 con số” gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới.

2.2. Tập trung nghiên cứu các nội dung có tính cấp bách, cần thiết, ưu tiên triển khai cho ngành Ngân hàng và các nghiên cứu hướng tới đăng ký giải pháp/sáng chế, bao gồm nhưng không giới hạn trong các chủ đề liên quan tới: Chuyển đổi số và quản trị rủi ro trong bối cảnh số hóa; ESG, tài chính xanh, bền vững; Biến động toàn cầu, đánh giá tác động của biến động toàn cầu và phản ứng chính sách của NHNN.

Trong đó, có các nhóm vấn đề/bài toán như sau:

(i) Mô hình tổ chức và hoạt động quản lý, điều hành của NHNN

- Nghiên cứu các biến động về kinh tế, chính trị, theo dõi xu thế quản trị toàn cầu, đánh giá tác động, khả năng và lộ trình tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác phù hợp với lợi ích quốc gia; các xu hướng, mô hình mới về tài chính, tiền tệ trên thế giới và tác động đến hệ thống tài chính, ngân hàng của Việt Nam; đề xuất giải pháp, chính sách điều chỉnh/ứng phó.

- Nghiên cứu các mô hình tổ chức, chức năng hoạt động NHTW; việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, phương pháp, *cách thức tổ chức hoạt động của NHNN*; xây dựng NHNN số; Rà soát, xây dựng các phương án và các văn bản để thực hiện phương án, kế hoạch cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và *đề xuất, kiến nghị cho Việt Nam phù hợp với điều kiện, bối cảnh của đất nước, đặc biệt là việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đảng và Chính phủ về vấn đề chính phủ điện tử, chính phủ số* (các vấn đề về phát triển các nền tảng dùng chung, ứng dụng AI, trợ lý ảo, dữ liệu lớn....), hoàn thiện thể chế, công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hội nhập quốc tế, và phát triển trung tâm tài chính quốc tế và khu vực.

- Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số, việc ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 trong nền kinh tế (như AI...) đến điều hành của NHNN trong đó có hoạt động điều hành CSTT (lạm phát và việc làm...), tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối; chỉ ra những thay đổi quan trọng về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của NHNN và khuôn khổ pháp lý liên quan trong nền kinh tế số và

trong quá trình chuyển đổi số của hệ thống ngân hàng (trong đó có các vấn đề về tiền kỹ thuật số...).

- Nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho tín dụng xanh và ngân hàng xanh; các quy định/giải pháp thực hiện quản lý rủi ro về môi trường, xã hội, khí hậu trong hoạt động ngân hàng, hoạt động cấp tín dụng; các giải pháp tập trung nguồn lực cho tín dụng xanh, các chính sách ưu đãi về tài chính cho các hoạt động đầu tư xanh, tín dụng xanh, tài chính khí hậu nhằm khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh, thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

- Nghiên cứu hoàn thiện các chương trình, chính sách tín dụng đối với ngành, lĩnh vực kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phù hợp với yêu cầu và thực tế triển khai nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn của khách hàng (kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, công nghệ chiến lược¹...).

- Nghiên cứu áp dụng các chuẩn mực, phương pháp thanh tra tiên tiến, hiện đại; ứng dụng thành tựu KH, CN & ĐMST trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng; Nghiên cứu, rà soát khuôn khổ pháp lý về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong hoạt động ngân hàng, hoạt động thanh tra, giám sát các hoạt động ngân hàng xuyên biên giới, tội phạm công nghệ cao xuyên quốc gia.

- Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về chế độ kế toán áp dụng cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, nghiên cứu áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế trong ngành Ngân hàng và các công tác điều hành, quản lý khác của NHNN phục vụ cho nhiệm vụ ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng 2 con số, sàn giao dịch vàng,...)

Kết quả cần đạt được:

- Sản phẩm nghiên cứu phải đưa ra được các báo cáo đề xuất cụ thể cho NHNN về các xu hướng, tác động, các giải pháp chính sách, khung pháp lý và lộ trình thí điểm/áp dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam, phục vụ trực tiếp cho việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành chính sách, hoặc quy trình nghiệp vụ của Ngành trong từng lĩnh vực cụ thể.

(ii) Hoạt động thanh toán, công nghệ ngành ngân hàng

- Nghiên cứu hoàn thiện thể chế, chính sách của ngành Ngân hàng phục vụ kinh tế số, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, các bộ chỉ số đo lường liên quan; Xây dựng, triển khai cơ chế thử nghiệm

¹ Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược (trong đó có AI, Blockchain, điện toán đám mây...)

có kiểm soát cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số (đặc biệt là các công nghệ chiến lược);

- Nghiên cứu các công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên, chuẩn quốc tế trong lĩnh vực công nghệ ngân hàng, thanh toán ngân hàng và khả năng ứng dụng tại Việt Nam.

- Nghiên cứu vấn đề an ninh bảo mật, đề xuất ban hành chính sách đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật đối với các ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng nói chung và trong hoạt động thanh toán nói riêng.

- Nghiên cứu việc mở rộng, nâng cấp hoặc thay thế các hệ thống công nghệ thông tin của NHNN đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

- Nghiên cứu các phương thức thanh toán/hệ thống/giải pháp thanh toán mới; các giải pháp giúp thúc đẩy và đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán (trong đó có các vấn đề về hoạt động thanh toán xuyên biên giới, hoạt động trung gian thanh toán).

Kết quả cần đạt được:

- Sản phẩm nghiên cứu đưa ra được các đề xuất cụ thể phục vụ trực tiếp cho việc ban hành văn bản, chính sách, quy định cụ thể cho hoạt động chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; Xây dựng, triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số; Giải pháp công nghệ và kế hoạch triển khai cụ thể có tính ứng dụng trực tiếp trong việc phát triển các hệ thống thông tin, thanh toán, bảo đảm an toàn an ninh hệ thống thông tin, thanh toán của ngành Ngân hàng.

(iii) Mô hình tổ chức và hoạt động kinh doanh của các TCTD

- Nghiên cứu việc khai thác, phát triển cơ sở dữ liệu: Cơ chế, giải pháp kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia (cơ sở dữ liệu dân cư, ngành, lĩnh vực, dữ liệu cơ quan thống kê; liên thông các dữ liệu thị trường thiết yếu liên quan đến hoạt động của TCTD (thị trường bất động sản, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, mua bán nợ, thị trường trái phiếu, chứng khoán) với dữ liệu của TCTD để tăng cường hiệu quả, an toàn hoạt động thanh toán, tín dụng.

- Nghiên cứu về đổi mới mô hình quản trị, kinh doanh của TCTD phù hợp với điều kiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt trong quản trị và trong hoạt động của các TCTD.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam phù hợp với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Nghiên cứu hoàn thiện Danh mục phân loại xanh, hệ thống báo cáo thống kê dư nợ tín dụng xanh, cơ sở dữ liệu về tăng trưởng xanh của Ngành; Nghiên cứu phát triển các sản phẩm tín dụng xanh, quản lý rủi ro về môi trường và xã hội, rủi ro khí hậu trong hoạt động ngân hàng, hoạt động cấp tín dụng dần tiệm cận với các tiêu chuẩn quốc tế; Giải pháp đẩy mạnh huy động nguồn lực, trong đó có hoạt động phát hành trái phiếu xanh để tài trợ cho các dự án thuộc Danh mục phân loại xanh; Nghiên cứu xây dựng các tài liệu, chương trình hướng dẫn và đào tạo, áp dụng tín dụng xanh thực hiện các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Nghiên cứu xu hướng và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới, mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ chiến lược, trong đó có các giải pháp công nghệ thúc đẩy bao trùm tài chính, mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho người dân và doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; Các chương trình, sản phẩm, dịch vụ ngân hàng ưu tiên hướng tới các tổ chức kinh tế tập thể (hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ cao, chuỗi giá trị liên kết đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với quy định của pháp luật), kinh tế tư nhân (doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số); Cải tiến quy trình, phương thức cho vay (cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, cho vay trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền, cho vay dựa trên các tài sản đảm bảo bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật...).

Kết quả cần đạt được:

- Sản phẩm nghiên cứu đưa ra được các cơ chế, giải pháp nghiệp vụ ứng dụng trực tiếp trong hoạt động của các TCTD hoặc các kiến nghị cụ thể phục vụ trực tiếp cho việc ban hành văn bản điều hành, quản lý của NHNN đối với hoạt động của các TCTD.

(iv) Phát triển nguồn nhân lực và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ngành ngân hàng

- Nghiên cứu xây dựng và thực thi chuẩn năng lực số: Nghiên cứu xây dựng Khung năng lực số (Digital Competency Framework) cho các vị trí việc làm trong ngành Ngân hàng phù hợp với bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0;

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mới và kỹ năng chuyển đổi cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu vận hành Ngân hàng số.

- Nghiên cứu phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở: Nghiên cứu mô hình kết nối giữa NHNN, các TCTD với các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp công nghệ (Fintech, BigTech) nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Nghiên cứu các giải pháp về quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số: Nghiên cứu xu hướng và tác động của AI, tự động hóa đối với cấu trúc nhân sự và văn hóa tổ chức của ngành Ngân hàng; đề xuất các giải pháp quản trị sự thay đổi và thu hút nhân tài trong lĩnh vực công nghệ tài chính; Xây dựng mô hình đào tạo trực tuyến (E-learning) và nền tảng quản trị tri thức dùng chung cho toàn Ngành nhằm tối ưu hóa nguồn lực và lan tỏa tri thức khoa học công nghệ.

Kết quả cần đạt được:

- Sản phẩm nghiên cứu đưa ra được các khung năng lực, mô hình, giải pháp, tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể trong việc xây dựng vị trí việc làm, phát triển, quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số hóa đáp ứng các yêu cầu đặt ra tại các chương trình, chiến lược, kế hoạch liên quan của Đảng, Chính phủ, NHNN; xây dựng các chương trình đào tạo và kế hoạch/giải pháp triển khai có tính thực thi, ứng dụng được trong thực tế; các mô hình và cách thức kết nối và lộ trình khả thi để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở.